

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày 25-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Lê Hữu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Khu vực 3 – Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số H, L, Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V1;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền Bắc 01;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Thế Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng C, tòa nhà T. Số B đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đồng bị đơn:

1. Ông Hoàng Đình B, sinh năm 1976. Số CCCD: 038076021135

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1981. Số CCCD: 038181034694

Đều có địa chỉ tại: Số nhà I, đường L, thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người được ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L vay vốn tại V1 theo các Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

* Tại Hợp đồng cho vay số: LN2208226561835 ngày 05/10/2022 kèm theo đề nghị giải ngân: Số tiền vay: 172.000.000đ (Bằng chữ: Một trăm bảy hai triệu đồng). Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay. Mục đích sử dụng vốn: H vốn thanh toán tiền mua xe KENBO BKS: 36D-019.40 sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ hoạt động kinh doanh xưởng muối của KH và tiêu dùng.

Trả nợ gốc, lãi tiền vay như sau: Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/11/2022. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là: 2.867.000đ. (bằng chữ: Hai triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn), riêng kỳ cuối cùng trả: 2.847.000đ (bằng chữ: Hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng chẵn). Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/11/2022.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 12.25%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân (“Thời gian cố định”). Hết Thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của V1 thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn: 60 tháng, được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4.25%/năm.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10% /năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

* Hợp đồng mở thẻ theo Giấy đề nghị vay vốn có TSBD kèm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản

thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 15/08/2022. Số tiền vay theo Hợp đồng: 10.000.000đ (Bằng chữ: Mười triệu đồng). Loại thẻ: 374-MC2 Credit Orange N. Lãi suất cho vay: Theo quy định hiện hành của V1. Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát: 36D-019.40, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000223 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/07/2022 của chủ sở hữu (bên bảo đảm) là Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản Thế chấp. Xác lập chi tiết theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2208226561835 ngày 05/10/2022 giữa Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L với Ngân hàng V1. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

* Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 15/01/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 22/9/2025, ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L đã thanh toán cho V1 số tiền là:

Chỉ số hợp đồng	LN220822656183 5 ngày 05/10/2022	HĐ mở thẻ ngày 15/08/2022	Cộng
Trả nợ gốc;	28.670.000 đ	1.405.874 đ	30.075.875 đ.
Trả nợ lãi;	15.190.876 đ	0 đ	15.190.876 đ.
Tổng công;	43.860.876 đ	1.405.874 đ	45.266.751 đ.

Bằng chữ: (Bốn mươi lăm triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng).

* Tính đến ngày 22/9/2025, ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L còn nợ V1 số tiền là:

Chỉ số hợp đồng;	LN2208226561835 ngày 05/10/2022	HĐ mở thẻ ngày 15/08/2022	Cộng
Nợ gốc còn phải trả	143.330.000 đ	8.594.125 đ	151.924.125 đ
Nợ lãi trong hạn	12.791.243 đ	0 đ	12.791.243 đ
Nợ lãi quá hạn	53.669.536 đ	16.167.492 đ	69.837.028 đ
Lãi suất chậm trả	9.940.042 đ	0 đ	9.940.042 đ
Tổng công	219.730.821 đ	24.761.617 đ	244.492.438 đ

Bằng chữ: (Hai trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng).

Để chia sẻ một phần khó khăn cho ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V1 chúng tôi xin rút một phần tiền lãi suất chậm trả lãi tạm tính đến ngày 22/9/2025 là: 9.940.042 đồng. Cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh đối với phần “Lãi suất chậm trả lãi” cho đến ngày ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L thanh toán xong khoản nợ.

Yêu cầu Tòa án buộc trong Bản án hoặc Quyết định, gồm

- Buộc ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L phải thanh toán khoản nợ cho V1 với số tiền tính đến ngày 22/9/2025 như sau:

Chỉ số hợp đồng;	LN220822656183 5 ngày 05/10/2022	HĐ mở thẻ ngày 15/08/2022	Cộng
Nợ gốc còn phải trả	143.330.000 đ	8.594.125 đ	151.924.125 đ
Nợ lãi trong hạn	12.791.243 đ	0 đ	12.791.243 đ
Nợ lãi quá hạn	53.669.536 đ	16.167.492 đ	69.837.028 đ
Tổng cộng	209.514.231 đ	24.761.617 đ	234.552.396 đ

Bằng chữ: (Hai trăm ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng).

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

- Đề nghị Tòa án tuyên (buộc) trong Bản án hoặc Quyết định: V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ các khoản nợ cho V1, cụ thể như sau: Gồm 01 xe ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát: 36D-019.40, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000223 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/07/2022 của chủ sở hữu (bên bảo đảm) là Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L. Xác lập chi tiết theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2208226561835 ngày 05/10/2022 giữa Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L với Ngân hàng V1.

- Trường hợp tài sản phát mãi không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L. Ông B, bà L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến viết bản tự khai, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, Thông báo biết được việc khởi kiện và không có ý kiến gì. Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhưng đương sự không hợp tác, nên không thể xem xét thẩm định được đối với tài sản thế chấp. Ông B, bà L không đến Tòa án để tự khai, cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 22/9/2025, ông B, bà L mới đến Tòa án và đã nộp bản tự khai, với nội dung thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng V1 để mua xe ô tô, vay qua thẻ, nhưng do gia đình làm ăn gặp khó khăn, vợ bệnh tật, các con đi học, nên không

có tiền để đóng gốc và lãi suất theo thỏa thuận trong các hợp đồng. Nay, đề nghị Ngân hàng V1 giảm lãi cho ông bà.

Cũng cùng ngày 22/9/2025, tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng bị đơn đã nộp cho Tòa án Biên bản thỏa thuận về việc thanh toán khoản vay, với nội dung:

+ Về tổng số nợ: Tính đến ngày 22/9/2025 ông Hoàng Đình B và chị Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: 234.552.396đ (Hai trăm ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là: 151.924.243đ; Nợ tiền lãi trong hạn: 12.791.243đ; Nợ tiền lãi quá hạn: 69.837.028đ.

+ Về phương thức trả nợ: Chậm nhất ngày 31/12/2025 ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ (bao gồm gốc, lãi đến ngày 22/9/2025 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày 23/9/2025 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ) cho Ngân hàng TMCP V.

+ Về phương thức bảo đảm: Trường hợp ông B, bà L không thanh toán đúng như thỏa thuận thì phía ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát: 36D-019.40, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000223 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/07/2022 của chủ sở hữu (bên bảo đảm) là Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L. Xác lập chi tiết theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2208226561835 ngày 05/10/2022 giữa ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L với Ngân hàng V1 để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của BLTTDS; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 293, Điều 299, khoản 3 Điều 307, Điều 317, Điều 318, khoản 7 Điều 323, Điều 463 và Điều 466 BLDS;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9, Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo biên bản thỏa thuận ngày 22/9/2025. Về tổng số nợ: Tính đến ngày 22/9/2025 ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V là: 234.552.396đ (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là: 151.924.243đ; Nợ tiền lãi trong hạn: 12.791.243đ; Nợ tiền lãi quá hạn: 69.837.028đ. Về phương thức trả nợ: Chậm nhất ngày 31/12/2025 ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ (bao gồm gốc và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng, tính từ ngày 23/9/2025 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ) cho Ngân hàng TMCP V. Về phương thức bảo đảm: Trường hợp ông B, bà L không thanh toán đúng như thỏa thuận thì phía Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát: 36D-019.40, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000223 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/07/2022 của chủ sở hữu (bên bảo đảm) là ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L. Về án phí: Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và ông Hoàng Đình B1 và bà Trần Thị L là Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Đồng Bị đơn có địa chỉ tại: Số nhà I, đường L, thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP V có đơn xin xét xử vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng đồng bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, căn khoản 2 Điều 227 BLTTDS, để giải vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

- Ngày 05/10/2022 Ngân hàng V1 và ông B, bà L xác lập hợp đồng cho vay số: LN2208226561835 và kèm theo đề nghị giải ngân với số tiền vay: 172.000.000đ cho ông B, bà L. Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn: Hoàn vốn thanh toán tiền mua xe ô tô KENBO, BKS 36D-019.40 sản xuất năm 2022 mới 100%.

- Ngày 15/08/2022 các bên tiếp tục xác lập Hợp đồng mở thẻ theo Giấy đề nghị vay vốn có TSBĐ kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử, với số tiền vay theo Hợp đồng: 10.000.000đ; Loại thẻ: 374-MC2 Credit Orange N.

Lãi suất cho vay: Theo quy định hiện hành của V1. Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này 01 xe ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát: 36D-019.40.

Tính đến ngày 22/9/2025, ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L đã thanh toán cho V1 số tiền là:

Chỉ số hợp đồng	LN2208226561835 ngày 05/10/2022	HĐ mở thẻ ngày 15/08/2022	Cộng
Trả nợ gốc	28.670.000 đ	1.405.874 đ	30.075.875 đ
Trả nợ lãi	15.190.876 đ	0 đ	15.190.876 đ
Tổng cộng	43.860.876 đ	1.405.874 đ	45.266.751 đ

Quá trình thực hiện Hợp đồng, thì ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 15/01/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay.

* Ngày 22/9/2025, tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đồng bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận trong bản án hoặc quyết định, gồm:

+ Về tổng số nợ: Tính đến ngày 22/9/2025 ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là: 234.552.396đ, trong đó: Nợ gốc là: 151.924.243đ; Nợ tiền lãi trong hạn: 12.791.243đ; Nợ tiền lãi quá hạn: 69.837.028đ.

+ Về phương thức trả nợ: Chậm nhất ngày 31/12/2025 ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ 234.552.396đ (bao gồm gốc, lãi) và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng, tính từ ngày 23/9/2025 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, cho Ngân hàng TMCP V.

+ Về phương thức bảo đảm: Trường hợp ông B, bà L không thanh toán đúng như thỏa thuận thì phía Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát: 36D-019.40, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000223 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/07/2022 của chủ sở hữu là ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Anh Hoàng Đình B và chị Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức, nên HĐXX chấp nhận thỏa thuận này và sẽ ghi nhận trong bản án.

[3].Về án phí: Ông Hoàng Đình B, bà Trần Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280, Điều 288, Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 293, Điều 299, khoản 3 Điều 307, Điều 317, Điều 318, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 6; Điều 9, Điều 18; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP V và ông Hoàng Đình B, bà Trần Thị L, cụ thể:

1.1. Về số nợ: Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp số: LN2208226561835 ngày 05/10/2022 và Hợp đồng mở thẻ theo Giấy đề nghị vay vốn có TSBĐ kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 15/08/2022, số tiền tính đến ngày 22/9/2025 (ngày ngày thỏa thuận) là **234.552.396đ** (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là: 151.924.243đ; Nợ tiền lãi trong hạn: 12.791.243đ; Nợ tiền lãi quá hạn: 69.837.028đ.

1.2. Về phương thức thanh toán: Chậm nhất ngày 31/12/2025 ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L phải liên đới thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V số tiền là **234.552.396đ** (Hai trăm ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm chín mươi sáu đồng) và tiền lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của các hợp đồng, tính từ ngày 23/9/2025 cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

1.3. Về phương thức bảo đảm: Trường hợp ông B, bà L không thanh toán đúng như thỏa thuận thì phía Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp là xe

ô tô nhãn hiệu KENBO, số khung RLDTV01BJNDN00105; số máy: BJ413AN03L10772; Biển kiểm soát 36D-019.40, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000223 do Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/07/2022 cho ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Xác lập chi tiết theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2208226561835 ngày 05/10/2022 giữa ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L với Ngân hàng V1 để thu hồi khoản nợ. Trường hợp tài sản phát mãi không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Hoàng Đình B và bà Trần Thị L tự nguyện liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 11.728.000đ (Mười một triệu, bảy trăm hai tám nghìn đồng) (con số đã được làm tròn).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.586.000đ (Năm triệu, năm trăm tám sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 00004646 ngày 17/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND T. Thanh Hóa;
- Phòng 9 - Viện KSND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng

